

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Q
TỈNH B**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 376 /2021/HNGĐ - ST

Ngày: 19.5.2021

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Q, TỈNH B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ung Quang Định

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Thúy

2. Ông Nguyễn Hoàng Long

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hạnh là Thư ký Toà án nhân dân Tp. Q, tỉnh B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Q tham gia phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Tp. Q, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 147/2021/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2021 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 82/2021/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Phúc Minh N, sinh năm 1994

Địa chỉ: thôn Hòa P, xã N, TX. A, tỉnh B.

- Bị đơn: Anh Bùi Nhật K, sinh năm 1994.

Địa chỉ: 116 Lạc Long Q, Phường T, Tp. Q, tỉnh B.

(Chị N có mặt, anh K vắng mặt lần 2 không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01/3/2021, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Phúc Minh N trình bày:

Sau thời gian tìm hiểu, chị và anh Bùi Nhật K tự nguyện cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, thị xã A, tỉnh B vào ngày 10/8/2018. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 6 năm 2019 thì phát sinh mâu

thuần. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh K cò bạc, không lo làm ăn và không quan tâm chia sẻ công việc trong cuộc sống dẫn đến vợ chồng thường hay cãi vã từ đó vợ chồng sống lạnh nhạt, không tình cảm. Thời gian qua, chị và anh K cũng đã tìm nhiều giải pháp để giải quyết mâu thuẫn và hai bên gia đình cũng đã hòa giải nhưng không có kết quả mâu thuẫn ngày càng lớn nên vợ chồng tự sống ly thân, chị về nhà mẹ ruột ở cho đến nay. Hiện nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu ly hôn anh Bùi Nhật K để ổn định cuộc sống riêng.

Về con chung: Quá trình chung sống, chị và anh K có 01 con chung tên Bùi Nhật M, sinh ngày 21/02/2019 sức khỏe bình thường, hiện nay cháu M đang ở với chị. Khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu M và không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa giải quyết.

Ngoài ra, vợ chồng chị không nợ ai và không ai nợ vợ chồng chị.

Bị đơn anh Bùi Nhật K: Tòa đã nhiều lần triệu tập họp lệ nhưng anh K không đến Toà làm việc nên Tòa không lấy được lời khai.

+ Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Q phát biểu việc tuân thủ pháp luật về tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

- Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm xét xử sơ thẩm. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự: Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Phúc Minh N về việc xin ly hôn anh Bùi Nhật K.

- Giao cháu Bùi Nhật M cho chị Nguyễn Phúc Minh N được trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự: Chị Nguyễn Phúc Minh N có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về việc ly hôn với anh Bùi Nhật K, trú tại địa chỉ: 116 Lạc Long Q, Phường T, Tp. Q, tỉnh B nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Bùi Nhật K để làm việc, tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh K không đến Tòa. Trước khi xét xử, Tòa án đã tiến hành thủ tục tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh K không có mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Bùi Nhật K.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Phúc Minh N và anh Bùi Nhật K cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, TX. An vào ngày 10/8/2018 trên cơ sở tự nguyện nên quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh K là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống không hạnh phúc, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh K ham chơi cờ bạc, không lo làm ăn, không quan tâm đến vợ con, không tôn trọng chị và gia đình chị. Mặc dù chị đã khuyên can nhiều lần nhưng anh K vẫn không thay đổi. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 8/2020 chị N về nhà mẹ ruột ở thị xã A sinh sống cho đến nay, mỗi người tự lo cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến ai. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa cho chị ly hôn anh K.

Hội đồng xét xử xét thấy: Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống, anh K không tôn trọng chị N, sống không có trách nhiệm với gia đình, vợ con, một mình chị phải lo mọi công việc nhà. Ngoài ra, anh K ham chơi cờ bạc gây nợ nần cho gia đình. Vợ chồng sống ly thân trong thời gian dài, cả hai không có sự quan tâm, chăm sóc, không có trách nhiệm với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh K đến Tòa làm việc và hòa giải nhưng anh K không đến Tòa chứng tỏ anh không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó, chị N yêu cầu ly hôn anh K là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Bùi Nhật M, sinh ngày 21/02/2019. Hiện nay cháu đang ở với chị, sức khỏe bình thường. Ly hôn, chị yêu cầu được nuôi cháu M. Xét thấy: Hiện nay cháu M còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi, rất cần sự chăm sóc của người mẹ. Trong quá trình chung sống và sau khi vợ chồng ly thân chị N là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu M; hơn nữa

chị N có công việc và thu nhập ổn định đủ điều kiện nuôi con. Do đó, để cháu phát triển một cách toàn diện về mọi mặt nên giao cháu M cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Phúc Minh N không yêu cầu Tòa giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Phúc Minh N không yêu cầu nên Tòa không xem xét giải quyết.

[2.4] Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Nguyễn Phúc Minh N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[2.5] Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về nội dung vụ án là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b Khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Phúc Minh N được ly hôn anh Bùi Nhật K.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao cháu Bùi Nhật M, sinh ngày 21/02/2019 cho chị Nguyễn Phúc Minh N được trực tiếp nuôi dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con khi cần thiết hai bên đều có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Phúc Minh N không yêu cầu nên Tòa không giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Phúc Minh N không yêu cầu nên Tòa không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Phúc Minh N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003514 ngày 10 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Q, tỉnh B.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND Tp. Q;
- Chi cục THADS Tp. Q;
- UBND xã Nhơn Mỹ, TX. A;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ung Quang Định